

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20/4/2021

V/v: Tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Bê;
2. Ông Trần Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2021, tại trụ sở TAND tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2020, về việc: Tranh chấp xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn L, xã TC, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Quý T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn TV, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Hiện anh T đang đi lao động tại Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 29/10/2020 và các lời khai nguyên đơn anh Trần Văn L trình bày: Năm 2016 anh có đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và có quen biết chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1990; địa chỉ thôn A, xã K, huyện LN, tỉnh Bắc Giang do hai người làm cùng công ty.

Sau đó anh được biết chị L2 đã có chồng là anh Đỗ Quý T cũng đang lao động tại Đài Loan nhưng khác công ty. Thời gian đó vợ chồng chị L2 đang mâu thuẫn, chị L2 bị chồng ruồng bỏ, hai người sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Trong hoàn cảnh đó anh và chị L2 đã nảy sinh tình cảm, thông cảm rồi yêu thương và tự nguyện về chung sống với nhau.

Đến tháng 02/2018 anh về Việt Nam lao động sinh sống, lúc này chị L2 đã có thai với anh. Ngày 31/8/2018 chị L2 sinh con tại bệnh viện sản nhi Bắc Giang và dự định đặt tên con là Trần Phương L3.

Tháng 7/2019 anh Đỗ Quý T về Việt Nam sinh sống vì đã hết hạn theo hợp đồng lao động. Sau đó anh T đã làm thủ tục ly hôn với chị Nguyễn Thị L2 tại Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Do biết con Trần Phương L3 không phải là con anh T nên cả chị L2 và anh T đã không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi giải quyết ly hôn xong anh Đỗ Quý T lại đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về Việt Nam. Để đảm bảo quyền lợi của anh cũng như của con, anh đã làm thủ tục xét nghiệm ADN giữa anh và cháu L3. Theo kết quả phân tích ADN ngày 20/11/2019 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro thì anh (Trần Văn L) và cháu Trần Phương L3 có quan hệ huyết thống cha - con.

Do vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét, giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu Trần Phương L3, sinh ngày 31/8/2018 và buộc chị Nguyễn Thị L2 cho anh được nhận cháu Trần Phương L3 là cha-con. Ngoài các yêu cầu trên, anh không có bất kỳ yêu cầu gì khác.

Vì lý do bận công việc nên anh Trần Văn L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, anh Trần Văn L vắng mặt.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L2 trình bày: Năm 2016 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và có quen biết anh Trần Văn L như anh L khai.

Đến tháng 02/2018, chị và anh L về Việt Nam để lao động, sinh sống. Lúc này chị đã có thai với anh L nên ngày 31/8/2018 chị sinh con tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang và dự định đặt tên con là Trần Phương L3.

Tháng 7/2019 anh Đỗ Quý T về Việt Nam sinh sống vì đã hết hạn theo hợp đồng lao động. Sau đó anh T đã làm thủ tục ly hôn với chị tại Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Do con Trần Phương L3 không phải là con anh T nên cả chị và anh T đã không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi giải quyết ly hôn xong với anh Đỗ Quý T, ngày 23/7/2019 chị và anh Trần Văn L đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Còn đối với anh T, sau khi giải quyết ly hôn xong anh Đỗ Quý T lại đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về Việt Nam.

Nay anh Trần Văn L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét, giải quyết xác định anh L là cha đẻ của cháu Trần Phương L3, sinh ngày 31/8/2018 và buộc chị phải cho anh T được nhận cháu Trần Phương L3 là cha-con. Chị đã nhận được Kết quả xét nghiệm ADN ngày 20/11/2019 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro do anh L cung cấp. Chị hoàn toàn nhất trí và không có bất kỳ ý kiến, đề nghị gì. Quan điểm của chị là đồng ý và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì lý do bận công việc nên chị Nguyễn Thị L2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L2 vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Quý T có địa chỉ tại thôn TV, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đang đi lao động tại Đài Loan. Theo Công văn số 21871/QLXNC-P5 ngày 23/11/2020 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thì anh T đã xuất nhập cảnh 3 lần, lần xuất cảnh gần nhất ngày 14/7/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh T đã được Tòa án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn được quy định anh T không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa, anh Đỗ Quý T vắng mặt.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thụ ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 88, 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101 và Điều 102 Luật HNGĐ, xử:

- Xác định anh Trần Văn L là cha đẻ của cháu Trần Phương L3, sinh ngày 31/8/2018.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Ngày 05/3/2021, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành giao, tổng đạt cho các đương sự để mở phiên tòa xét xử vào 07 giờ 30' ngày 30/3/2021 theo đúng quy định của pháp luật. Do anh Đỗ Quý T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa xét xử lần hai vào 07h30' ngày 20/4/2021.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, đã triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng anh Đỗ Quý T vẫn vắng mặt, còn anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị L2 vì lý do bận công việc nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. **Về quan hệ tranh chấp:** Năm 2016 anh T có đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và có quen biết chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1990; địa chỉ thôn A, xã K, huyện LN, tỉnh Bắc Giang vì hai người làm cùng công ty.

Đến tháng 02/2018 anh T và chị L2 về Việt Nam lao động, sinh sống thì chị L2 đã có thai với anh T. Đến ngày 31/8/2018 chị L2 sinh con tại bệnh viện sản nhi Bắc Giang và dự định đặt tên con là Trần Phương L3.

Tháng 7/2019 anh Đỗ Quý T về Việt Nam. Sau đó anh T đã làm thủ tục ly hôn với chị Nguyễn Thị L2 tại Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số

113/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2019. Khi giải quyết cả anh T và chị L2 đều không đề nghị Tòa án giải quyết về con đối với cháu Trần Phương L3, sinh ngày 31/8/2018.

Sau khi giải quyết ly hôn xong anh Đỗ Quý T lại đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về Việt Nam. Nay anh Trần Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu Trần Phương L3, sinh ngày 31/8/2018.

Xét thấy, tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 20/11/2019 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro kết luận thì anh Trần Văn L và cháu Trần Phương L3 có quan hệ huyết thống cha – con. Chị L2 đã nhận được Kết quả xét nghiệm trên và hoàn toàn nhất trí và không có bất kỳ ý kiến, đề nghị gì. Quan điểm của chị là đồng ý và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 88, 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh L, xác định anh Trần Văn L là cha đẻ của cháu Trần Phương L3, sinh ngày 31/8/2018 như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[3]. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Anh Trần Văn L được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 272, 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xử:

[1]. **Về quan hệ cha con:** Xác định anh Trần Văn L là cha đẻ của cháu Trần Phương L3, sinh ngày 31/8/2018.

[2]. **Về án phí:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Trần Văn L.

Đương sự có mặt tại Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Nâu